

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm và gói thầu

Theo khuyến cáo của nhà sản xuất, cũng như theo thực tế vận hành, khai thác và bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ sản xuất, các thiết bị quan trọng trên xe truyền tiếp nhiên liệu như Intake Coupler và Fuelling Nozzle, định kỳ hàng năm, cần phải được tháo rời để kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong và bên ngoài thiết bị, đảm bảo các cụm chi tiết quan trọng bên trong thiết bị như cụm van điều chỉnh áp suất, cụm piston...luôn đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong giới hạn cho phép.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra chi tiết các trang thiết bị nêu trên, cũng theo khuyến cáo của nhà sản xuất, tất cả các gioăng, vòng đệm làm kín bên trong Intake Coupler và Fuelling Nozzle cần phải được thay mới để đảm bảo hiệu suất hoạt động, không gây rò rỉ, kéo dài tuổi thọ của thiết bị.

- Tên dự toán mua sắm: Mua mới các chi tiết làm kín cho khớp nối đầu vào (Intake Coupler) và cò tra nạp (Fuelling Nozzle) trên các xe truyền tiếp nhiên liệu.

- Tên gói thầu: Cung cấp các chi tiết làm kín cho khớp nối đầu vào (Intake Coupler) và cò tra nạp (Fuelling Nozzle) trên các xe truyền tiếp nhiên liệu.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài.

- Địa điểm thực hiện: Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội.

- Hình thức mua sắm: Mua sắm mới.

- Quy mô, số lượng: Mua mới các chi tiết làm kín cho khớp nối đầu vào (Intake Coupler) và cò tra nạp (Fuelling Nozzle) trên các xe truyền tiếp nhiên liệu, bao gồm:

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mã hiệu, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Các chi tiết của khớp nối đầu vào (Intake Coupler) Eaton Cater 64910				

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mã hiệu, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-249 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	Phần kết nối với Hydrant van (Lower Coupler Half Assembly)
2.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-212 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	10	
3.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-037 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
4.	Vòng làm kín (<i>Seal, nose</i>)	28755 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
5.	Gioăng vuông (<i>Quad ring</i>)	209837-347 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
6.	Đệm kim loại (<i>Bearing, shaft seal</i>)	29216 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	2	
7.	Đệm lót teflon (<i>Bearing, shaft</i>)	29221 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
8.	Bạc lót teflon (<i>Bearing</i>)	203563 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
9.	Bạc lót (<i>Bearing</i>)	28765 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
10.	Chốt chẻ (<i>Cotter Pin</i>)	202010 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
11.	Vòng đệm piston ngoài (<i>Seal outer piston</i>)	200754 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	Phần điều khiển áp suất

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mã hiệu, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		đương			(Inline Pressure Control Valve) ILPCV
12.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-155 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
13.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	203565 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
14.	Đệm teflon (<i>Seal</i>)	221595 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
15.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-149 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
16.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-240 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
17.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-012 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
18.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-134 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	8	
19.	Vòng đệm piston trong (<i>Seal, Inner piston</i>)	222165 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	8	
20.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-011 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
21.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	M83248/2-008 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mã hiệu, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
22.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29512-04 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
23.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS19513-115 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
24.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-009 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
25.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29512-08 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	
26.	Piston trong (<i>piston, inner small</i>)	200759 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
27.	Piston ngoài (<i>Piston, outer</i>)	202334 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
28.	Lò xo (<i>Spring</i>)	200757 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
29.	Đệm nhựa (<i>washer, teflon</i>)	5610-381-50 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	1	
30.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	MS29513-045 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	2	Khớp kết nối nhanh
31.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	201201-348 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	2	
32.	Nắp đậy khớp nối đầu vào (<i>Dust cap</i>)	44660 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	

Stt	Tên hàng hóa, vật tư	Mã hiệu, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		đương			
33.	Vành chống va đập cho khớp nối đầu vào (<i>Bumper - Intake Coupler</i>)	28928 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	2	
II.	Các chi tiết của cò tra nạp (Fuelling Nozzle)				
1.	Gioăng mặt đầu (<i>Seal, Nozzle</i>)	209029 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	10	Fuelling nozzle SM64348, hãng Eaton Cater
2.	Chốt chặn (<i>Pin, Cotter</i>)	GF24665-302 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	10	
3.	Gioăng cao su (<i>O-ring</i>)	M25988/1-017 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	4	
4.	Vòng đệm (<i>Back-up</i>)	MS28774-017 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	2	
5.	Đệm đầu inner (Stat-O-Seal)	600-001-10 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	Hose End Pressure Control Valve (HEPCV) SM44646 , hãng Eaton Cater
6.	Nắp đậy cò tra nạp (<i>Cover</i>)	207799 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	15	
7.	Vành chống va đập cò tra nạp (<i>Bumper-Fuelling Nozzle</i>)	23622 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương	Cái	3	

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu chung

- Hàng hóa đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo chính hãng,

đúng chủng loại, không phải là sản phẩm thử nghiệm; mỗi loại hàng hóa chỉ chào một xuất xứ duy nhất.

- Năm sản xuất: Từ quý II năm 2025 trở về sau.

- Nhà thầu phải có cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do phòng thương mại và công nghiệp nước xuất khẩu cấp; giấy chứng nhận chất lượng (CQ) (*bản gốc hoặc bản sao công chứng*) và cam kết cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong môi trường nhiên liệu hàng không Jet A-1, sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ như bảo hành, cung cấp sản phẩm thay thế trong trường hợp hàng hóa bị lỗi hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.

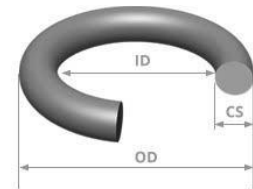
2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

2.1. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513-249 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 130mm;
- Đường kính trong (ID): 124mm;
- Chiều dày gioăng (CS): 03mm.



- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 36 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

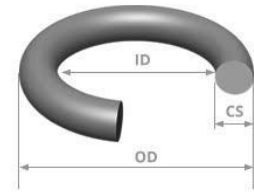
2.2. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513-212 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 28,88 mm;
- Đường kính trong (ID): 21.82 mm;

- Chiều dày gioăng (CS): 3,53 mm.



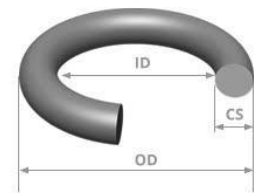
- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 35 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.3. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 - 037 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 66,78 mm;
- Đường kính trong (ID): 63.22 mm;
- Chiều dày gioăng (CS): 1,78 mm.



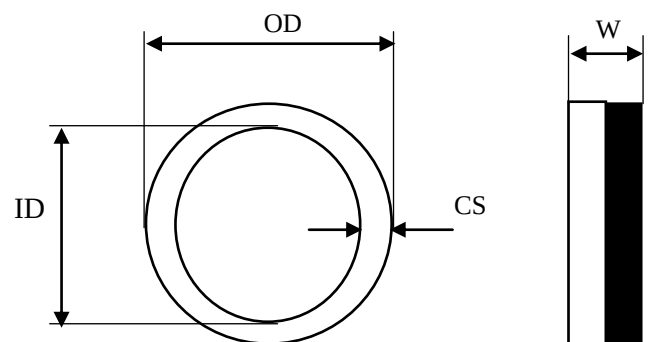
- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 16B trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.4. Vòng làm kín (Seal, nose)

- Mã hiệu: 28755 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng làm kín được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu và thép không gỉ đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID): 90,57mm
- Đường kính ngoài (OD): 117,15mm
- Chiều dày (CS): 13,56mm
- Chiều cao (W): 31,97mm



- Vòng làm kín phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 08 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.5. Gioăng vuông (Quad ring)

- Mã hiệu: 209837-347 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng đệm vuông được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

$\varnothing d1 = 108\text{mm}$

$\varnothing d2 = 5\text{mm}$



- Vòng đệm vuông phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 07 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

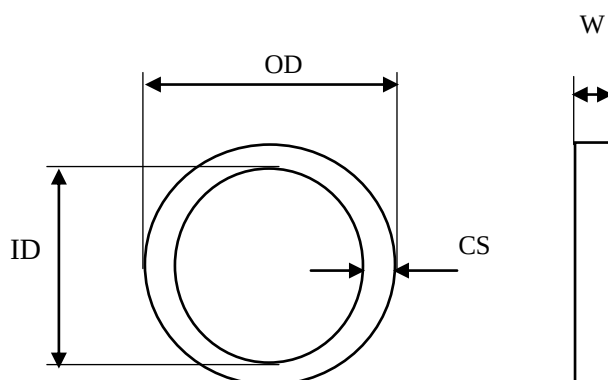
2.6. Đệm kim loại (Bearing, Shaft seal)

- Mã hiệu: 29216 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng đệm được chế tạo từ vật liệu thép không gỉ có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID): 22,6 mm

- Đường kính ngoài (OD): 30 mm



- Chiều dày (CS): 3,7 mm
- Chiều cao (W): = 0,79 mm

- Vòng đệm phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 14 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

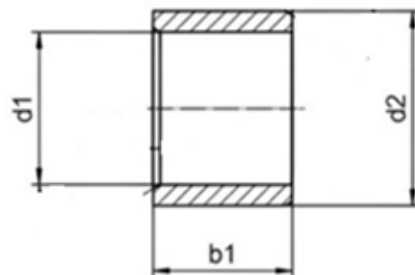
2.7. Đệm lót teflon (Bearing, shaft)

- Mã hiệu: 29221 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Đệm lót được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

$d1 = 23 \text{ mm}$

$d2 = 24,6 \text{ mm}$

$b1 = 25 \text{ mm}$

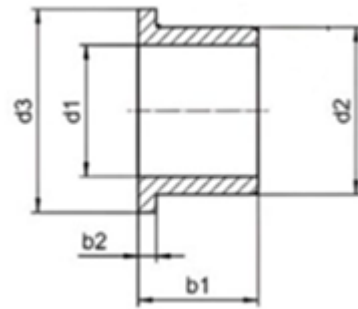


- Đệm lót teflon phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 15 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.8. Bạc lót teflon (Bearing)

- Mã hiệu: 203563 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Đệm lót được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

$d1 = 23 \text{ mm}$
 $d2 = 24,6 \text{ mm}$
 $d3 = 28,6 \text{ mm}$
 $b1 = 25 \text{ mm}$
 $b2 = 1 \text{ mm}$

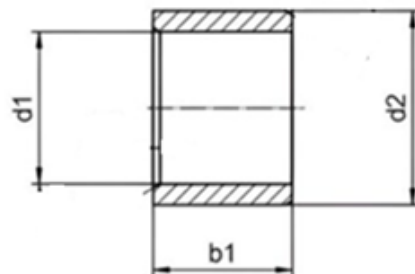


- Đệm lót teflon phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 05 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm.*)

2.9. Bạc lót (Bearing)

- Mã hiệu: 28765 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Bạc lót được chế tạo từ thép hợp kim có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

$d1 = 11\text{mm}$
 $d2 = 14\text{mm}$
 $b1 = 06\text{mm}$



- Bạc lót phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 11 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm.*)

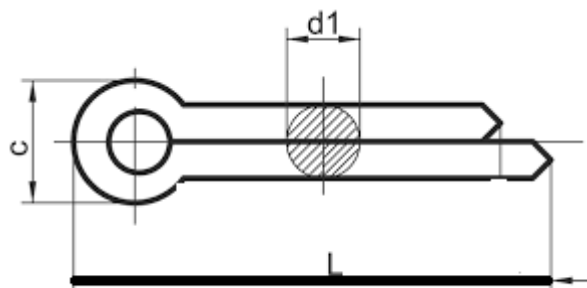
2.10. Chốt chặn (Cotter Pin)

- Mã hiệu: 202010 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Chốt chặn được chế tạo từ thép không gỉ có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

L: 45 mm

d1: 02 mm

C : 08 mm



- Chốt chặn phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 04 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm.*).

2.11. Vòng đệm piston ngoài (Seal, outer piston)

- Mã hiệu: 200754 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Vòng đệm piston ngoài được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

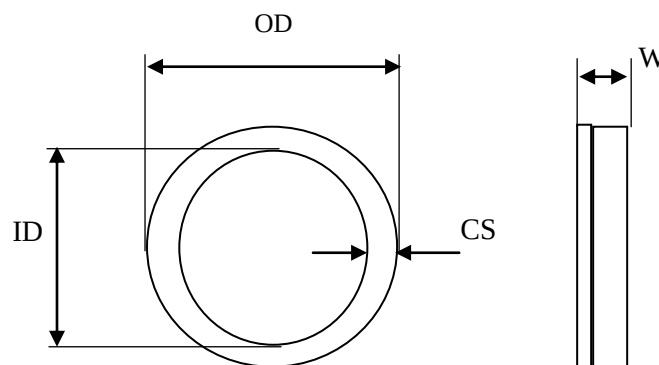
- Các thông số cơ bản:

ID = 102,25mm

OD = 106,11mm

CS = 2,7mm

W = 5,79mm



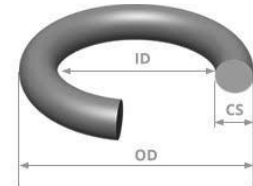
- Vòng đệm piston ngoài phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 07 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm.*).

2.12. Gioăng cao su (O – Ring)

- Mã hiệu: MS29513-155 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 102mm;
- Đường kính trong (ID): 97,2mm;
- Chiều dày gioăng (CS): 2,4mm;



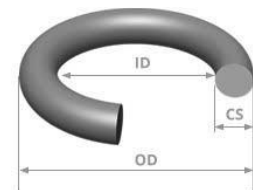
- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 08 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.13. Gioăng cao su (O – Ring)

- Mã hiệu: 203565 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 18,89mm;
- Đường kính trong (ID): 12,75mm;
- Chiều dày gioăng (CS): 3,07mm;



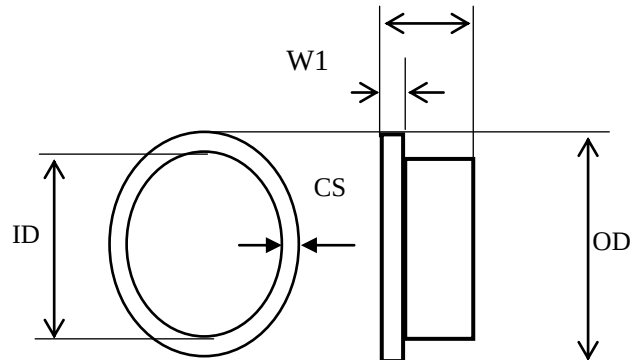
- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 15 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.14. Đệm teflon (Seal)

- Mã hiệu: 221595 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng đệm được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

ID = 13,0mm
 OD = 18,29mm
 CS = 2,79mm
 W1 = 2,07mm
 W2 = 5,07mm



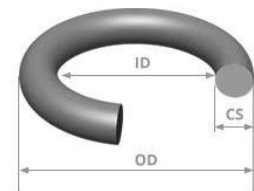
- Vòng đệm phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 16 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo phụ lục 2 đính kèm*).

2.15. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 – 149 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 76,36mm
- Đường kính trong (ID): 71,12mm
- Chiều dày gioăng (CS): 2,62mm

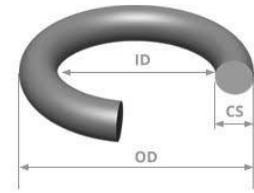


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 17 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.16. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 – 240 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 101,9mm
- Đường kính trong (ID): 94,84mm
- Chiều dày gioăng (CS): 3,53mm

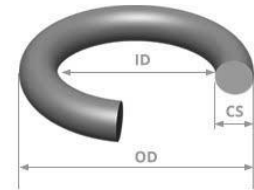


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 18 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.17. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 – 012 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 12mm
- Đường kính trong (ID): 08mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm

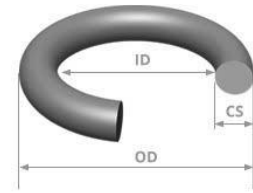


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 25 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.18. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 – 134 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 52,54mm
- Đường kính trong (ID): 47,29mm
- Chiều dày gioăng (CS): 2,62mm

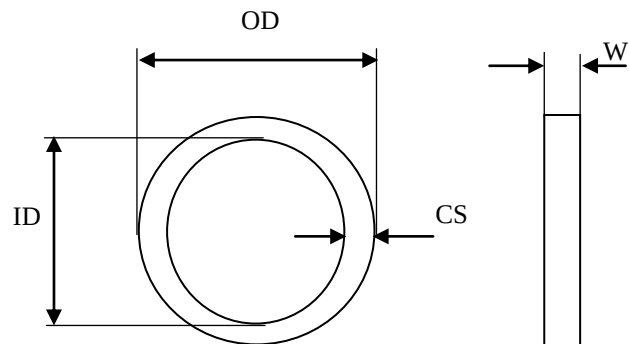


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 29 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.19. Vòng đệm piston trong (Seal, inner piston)

- Mã hiệu: 222165 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng đệm piston trong được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

ID = 39,23mm
OD = 46,21mm
CS = 3,6mm
W = 4,74mm

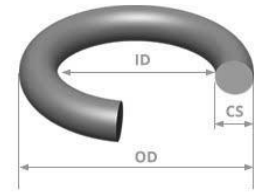


- Vòng đệm piston trong phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 30 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.20. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29513 – 011 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 12mm
- Đường kính trong (ID): 08mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm

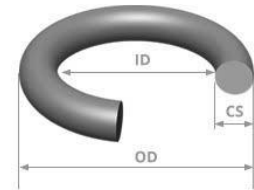


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 53 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.21. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: M83248/2-008 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 08mm
- Đường kính trong (ID): 04mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm

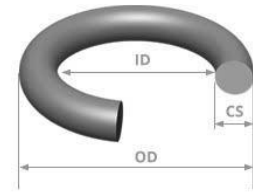


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 52 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.22. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu: MS29512-04 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 12,6mm
- Đường kính trong (ID): 8,6mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm

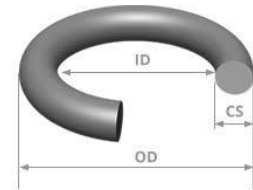


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 36 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.23. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu MS19513-115 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 09mm
- Đường kính trong (ID): 05mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm

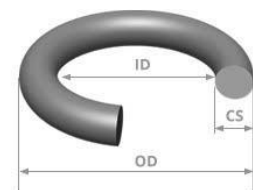


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 44 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.24. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu MS29513-009 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 22mm
- Đường kính trong (ID): 18mm
- Chiều dày gioăng (CS): 02mm



- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khí xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 43 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

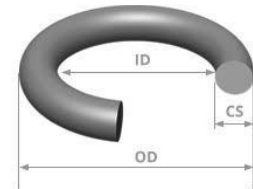
2.25. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu MS29512-08 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 23mm
- Đường kính trong (ID): 17mm
- Chiều dày gioăng (CS): 03mm



- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khí xung quanh Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 42 trong mục /bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

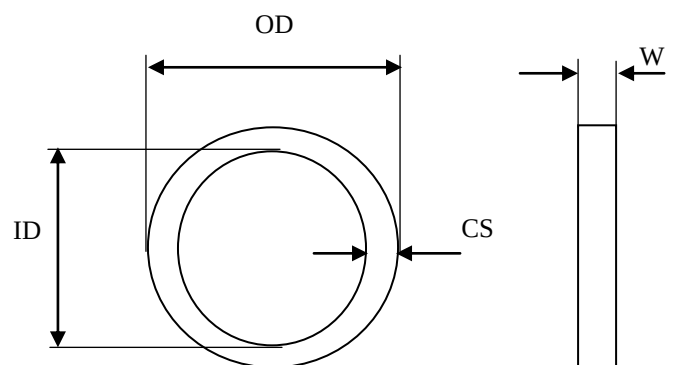
2.26. Piston trong (piston, inner small)

- Mã hiệu: 200759 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Piston trong được chế tạo từ vật liệu hợp kim, không phát sinh tia lửa điện trong quá trình làm việc, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID) = 35,4 mm
- Đường kính ngoài (OD) = 39,4 mm
- Độ dày (CS) = 2 mm
- Chiều cao (W) = 76,2 mm



- Piston trong phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 26 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

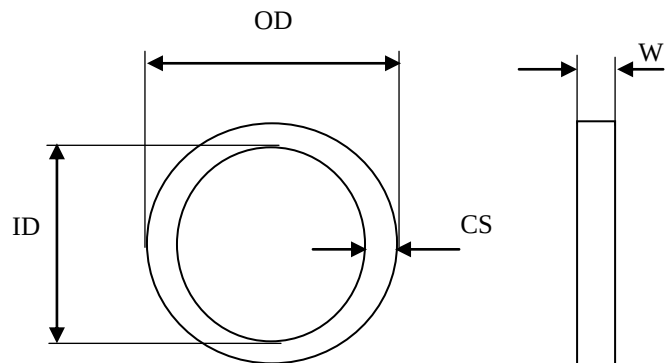
2.27. Piston ngoài (*Piston, outer*)

- Mã hiệu: 202334 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Piston ngoài được chế tạo từ vật liệu hợp kim, không phát sinh tia lửa điện trong quá trình làm việc, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID) = 86,76mm
- Đường kính ngoài (OD) = 101,54mm
- Độ dày (CS) = 7,3mm
- Chiều cao (W) = 65,1mm



- Piston ngoài phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 11 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

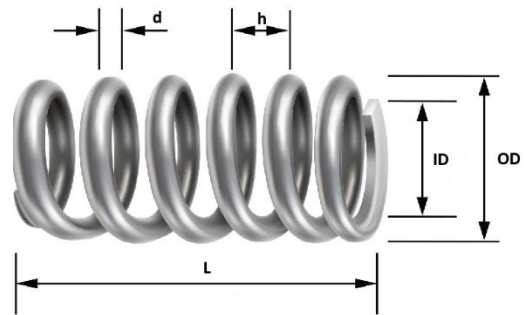
2.28. Lò xo (*Spring*)

- Mã hiệu: 200757 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Lò xo được chế tạo từ vật liệu hợp kim, không phát sinh tia lửa điện trong quá trình làm việc, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

$L = 294,2 \text{ mm}$
 $ID = 24,6 \text{ mm}$
 $OD = 30,2 \text{ mm}$
 $D = 2,8 \text{ mm}$
 $h = 12,4 \text{ mm}$



- Lò xo phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 21 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

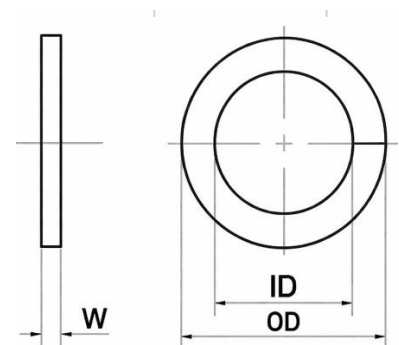
2.29. Đệm nhựa (washer, teflon)

- Mã hiệu: 5610-381-50 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Đệm được chế tạo từ Teflon có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID) = 25,4mm
- Đường kính ngoài (OD) = 31,2mm
- Chiều cao (W) = 1,2mm



- Đệm nhựa phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Piston điều áp trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 20 trong mục 1/bản vẽ số 2/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

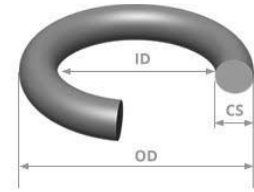
2.30. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu MS29513-045 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.

- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 120mm
- Đường kính trong (ID): 109,6mm
- Chiều dày gioăng (CS): 5,2mm



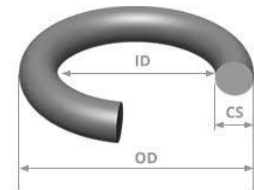
- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh khớp kết nối nhanh 47226 trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 05 trong mục 2 /bản vẽ số 3/cấu tạo cụm chi tiết khớp kết nối nhanh (Male half quick disconnect assembly 47226) trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.31. Gioăng cao su (O-ring)

- Mã hiệu 201201-348 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.

- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 106mm
- Đường kính trong (ID): 103,6mm
- Chiều dày gioăng (CS): 1,2mm

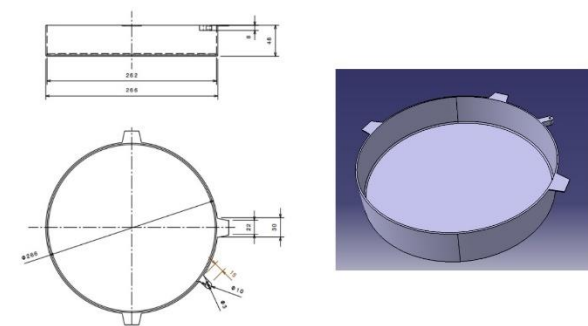


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích, kín khít xung quanh khớp kết nối nhanh 47226 trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 06 trong mục 2 /bản vẽ số 3/cấu tạo cụm chi tiết khớp kết nối nhanh (Male half quick disconnect assembly 47226) trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.32. Nắp đậy khớp nối đầu vào (Dust cap)

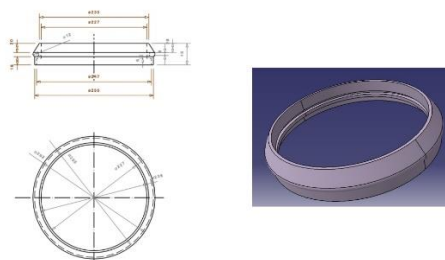
- Mã hiệu: 44660 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Nắp đậy khớp nối đầu vào (Intake Coupler - Dust cap) là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau:

- Đường kính ngoài: 266mm;
- Đường kính trong: 262mm;
- Chiều cao: 48mm;
- Độ dày : 3mm



2.33. Vành chống va đập cho khớp nối đầu vào (Bumper - Intake Coupler)

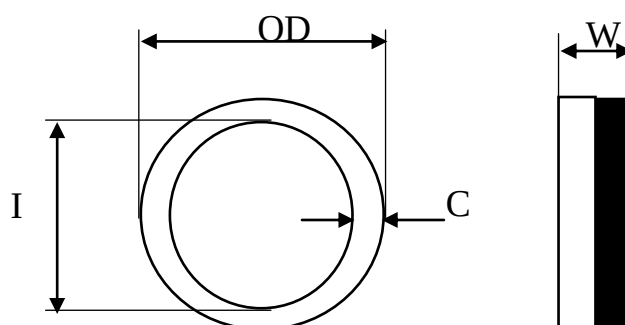
- Mã hiệu: 28928 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vành chống va đập (Bumper - Intake Coupler) là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau:
 - Đường kính ngoài (mặt dưới): 255mm;
 - Đường kính trong (mặt dưới): 247mm;
 - Đường kính ngoài (mặt trên): 235mm;
 - Đường kính trong (mặt trên): 227mm;
 - Chiều cao: 46mm



- Vành chống va đập cho khớp nối đầu vào phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Lower Half Coupler trong Intake Coupler Model 64910 của hãng Eaton Carter (tương ứng với chi tiết số 13 trong mục 1/bản vẽ số 1/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm).

2.34. Gioăng mặt đầu (Seal, nose)

- Mã hiệu: 209029 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vòng đệm được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu và thép không gỉ đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:
 - Đường kính trong (ID) = 60,8mm



- Đường kính ngoài (OD) = 74,52mm
- Độ dày (CS) = 7,2mm
- Chiều cao (W) = 35,4mm

- Vòng đệm phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 43 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

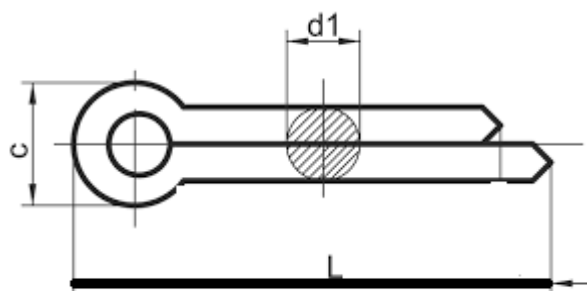
2.35. Chốt chặn (Pin, Cotter)

- Mã hiệu: GF24665-302 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Chốt chặn được chế tạo từ thép không gỉ có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

L: 45 mm

d1: 1,5 mm

C : 05 mm

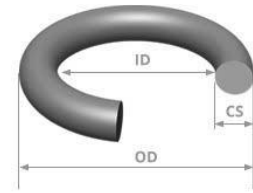


- Chốt chặn phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 26 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.36. Gioăng cao su (O – Ring)

- Mã hiệu: M25988/1 – 017 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Gioăng được chế tạo từ vật liệu cao su chịu dầu, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính ngoài (OD): 20,73mm
- Đường kính trong (ID): 17,17mm
- Chiều dày gioăng (CS): 1,78mm

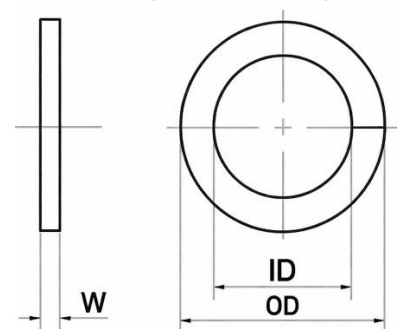


- Gioăng phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 37 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.37. Vòng đệm (Back-up)

- Mã hiệu: MS28774-017 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Đệm được chế tạo từ hợp kim không rỉ có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID) = 17 mm
- Đường kính ngoài (OD) = 20,6 mm
- Chiều cao (W) = 1,2 mm

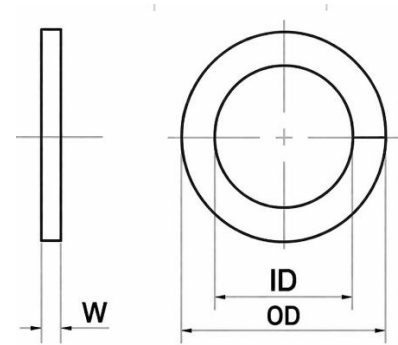


- Vòng đệm phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 38 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.38. Đệm đầu inner (Stat-O-Seal)

- Mã hiệu: 600-001-10 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Đệm được chế tạo từ hợp kim không rỉ có khả năng chịu mài mòn cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu làm việc trong môi trường nhiên liệu Jet A – 1.
- Các thông số cơ bản:

- Đường kính trong (ID) ID = 8,2 mm
- Đường kính ngoài (OD) = 11,2 mm
- Chiều dày (W) = 1,6 mm

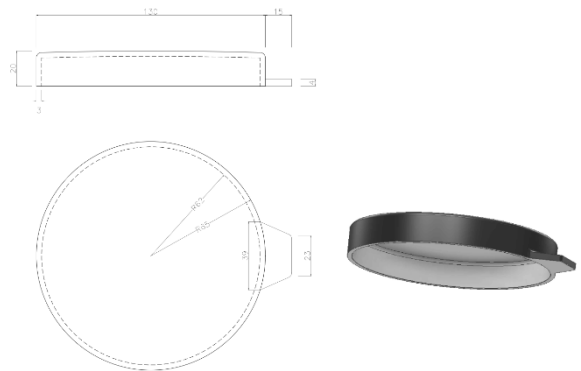


- Đệm đầu inner đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 05 trong mục 3/bản vẽ số 4/cấu tạo cụm chi tiết Hose end Regulator trong Fuelling Nozzle của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*)

2.39. Nắp đậy cò tra nạp (Cover)

- Mã hiệu: 207799 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Nắp đậy cò tra nạp (Fuelling Nozzle - Cover) là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau:

- Đường kính ngoài: 65mm;
- Đường kính trong: 62mm;
- Chiều cao: 20mm;
- Độ dày: 3mm.



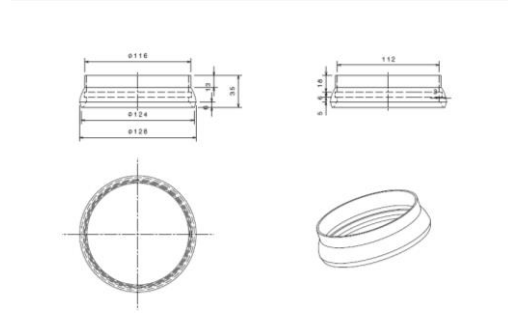
- Nắp đậy cò tra nạp (Fuelling Nozzle - Cover) làm bằng vật liệu có khả năng chịu dầu Jet A-1; đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 01 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

2.40. Vành chống va đập (Bumper - Fuelling Nozzle)

- Mã hiệu: 23622 của hãng Eaton Carter hoặc tương đương.
- Vành chống va đập (Bumper - Fuelling Nozzle) là sản phẩm mới 100%,

chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau:

- Đường kính ngoài (mặt dưới): 128mm;
- Đường kính trong (mặt dưới): 124mm;
- Đường kính ngoài (mặt trên): 116mm;
- Đường kính trong (mặt trên): 112mm;
- Chiều cao: 35mm



- Vành chống va đập cho khớp nối đầu vào phải đảm bảo lắp ráp phù hợp, tương thích với cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle Model 64348 của hãng Eaton Carter (*tương ứng với chi tiết số 05 trong mục 3/bản vẽ số 5/cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler của hãng Eaton Carter theo mục bản vẽ đính kèm*).

III. Các yêu cầu khác

- **Tiến độ thực hiện hợp đồng:** ≤ 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- **Thời gian bảo hành sản phẩm:** ≥ 12 tháng.

- **Điều kiện thanh toán:**

+ Phương thức thanh toán:

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hàng hóa và nhà thầu hoàn tất thủ tục chứng từ thanh quyết toán theo quy định đồng thời chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Đồng tiền thanh toán: VNĐ

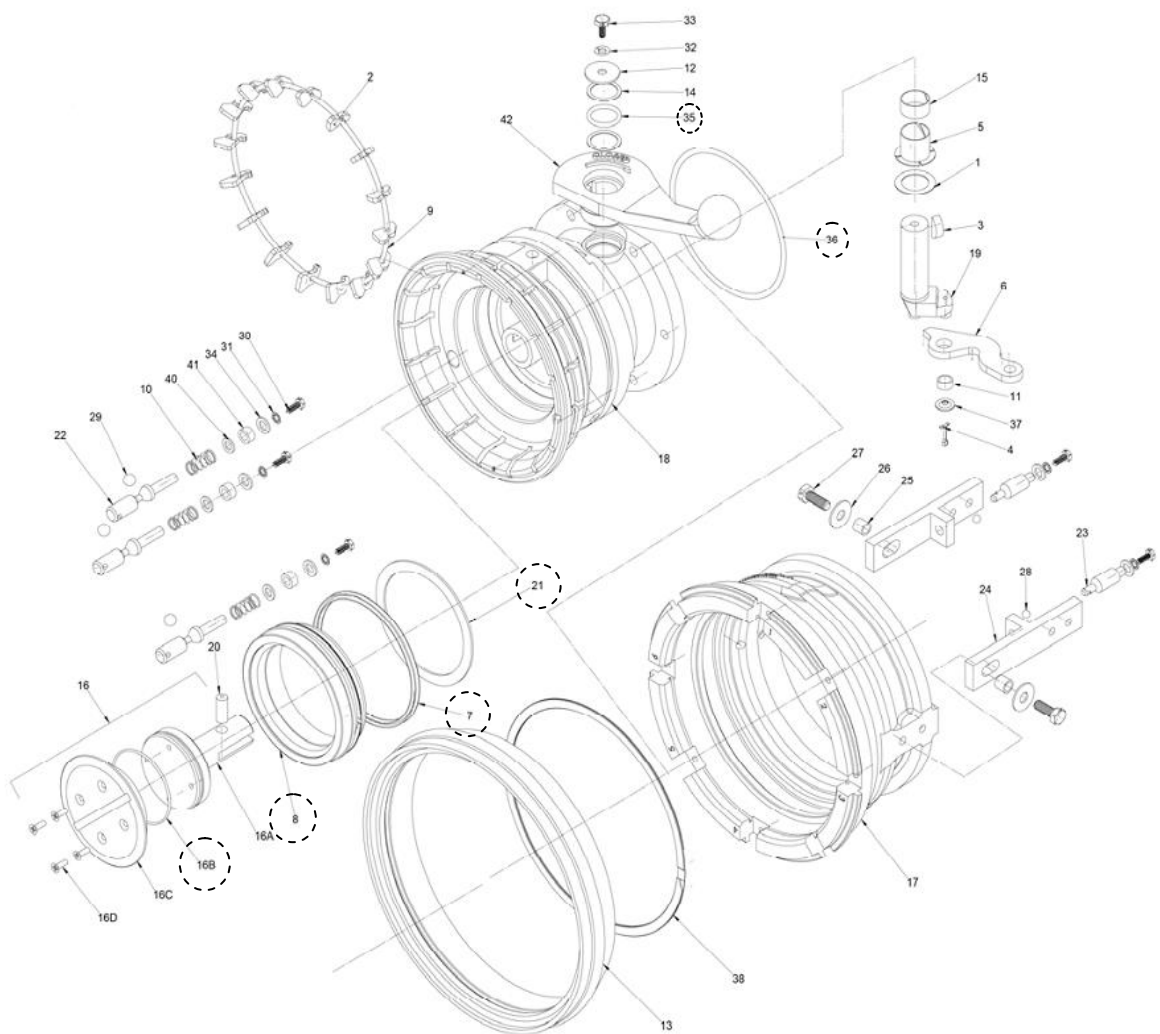
Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có

tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

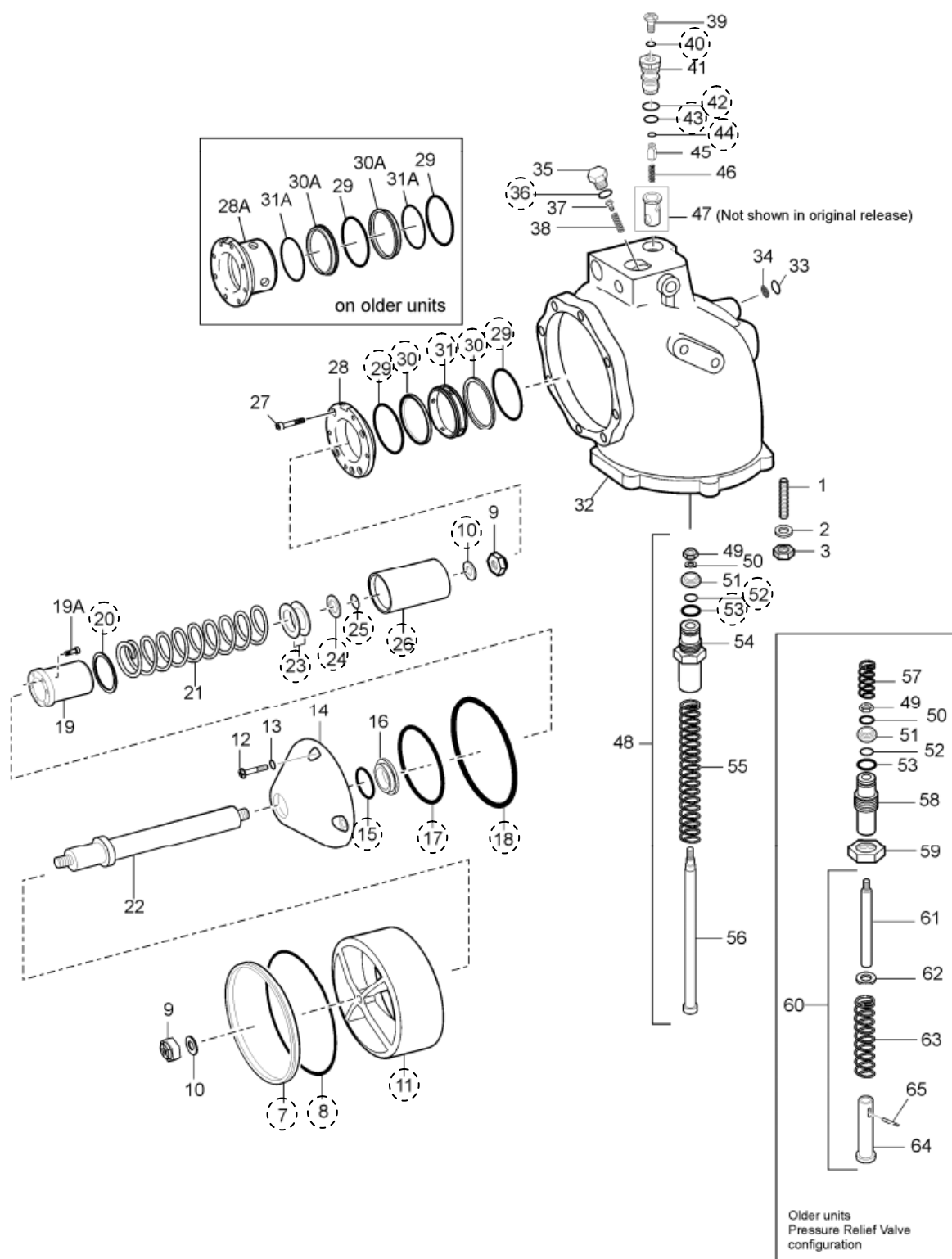
Mục 2. Bản vẽ

BẢN VẼ CẤU TẠO CÁC CỤM CHI TIẾT BÊN TRONG INTAKE COUPLER - MODEL 64910 & FUELING NOZZLE - MODEL 64348 CỦA CÁC XE TRUYỀN TIẾP NHIÊN LIỆU REFUEL

1. Cấu tạo các cụm chi tiết bên trong Intake Coupler – model 64910 của hãng Eaton's Carter.

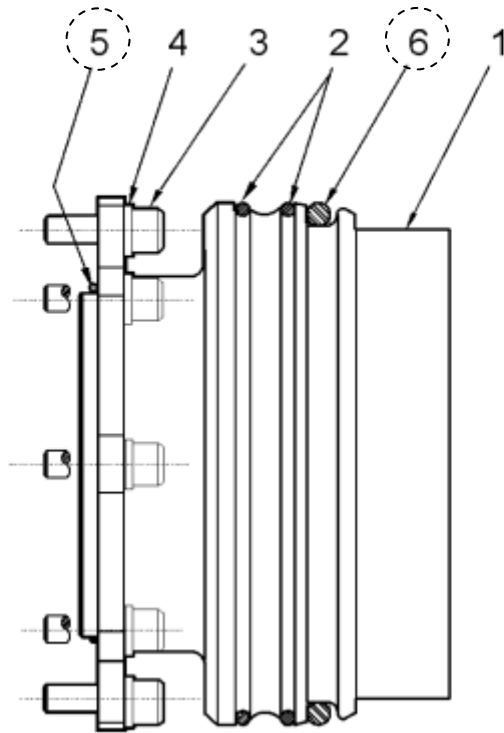


Bản vẽ số 1. Cấu tạo cụm chi tiết Lower Coupler Half trong Intake Coupler



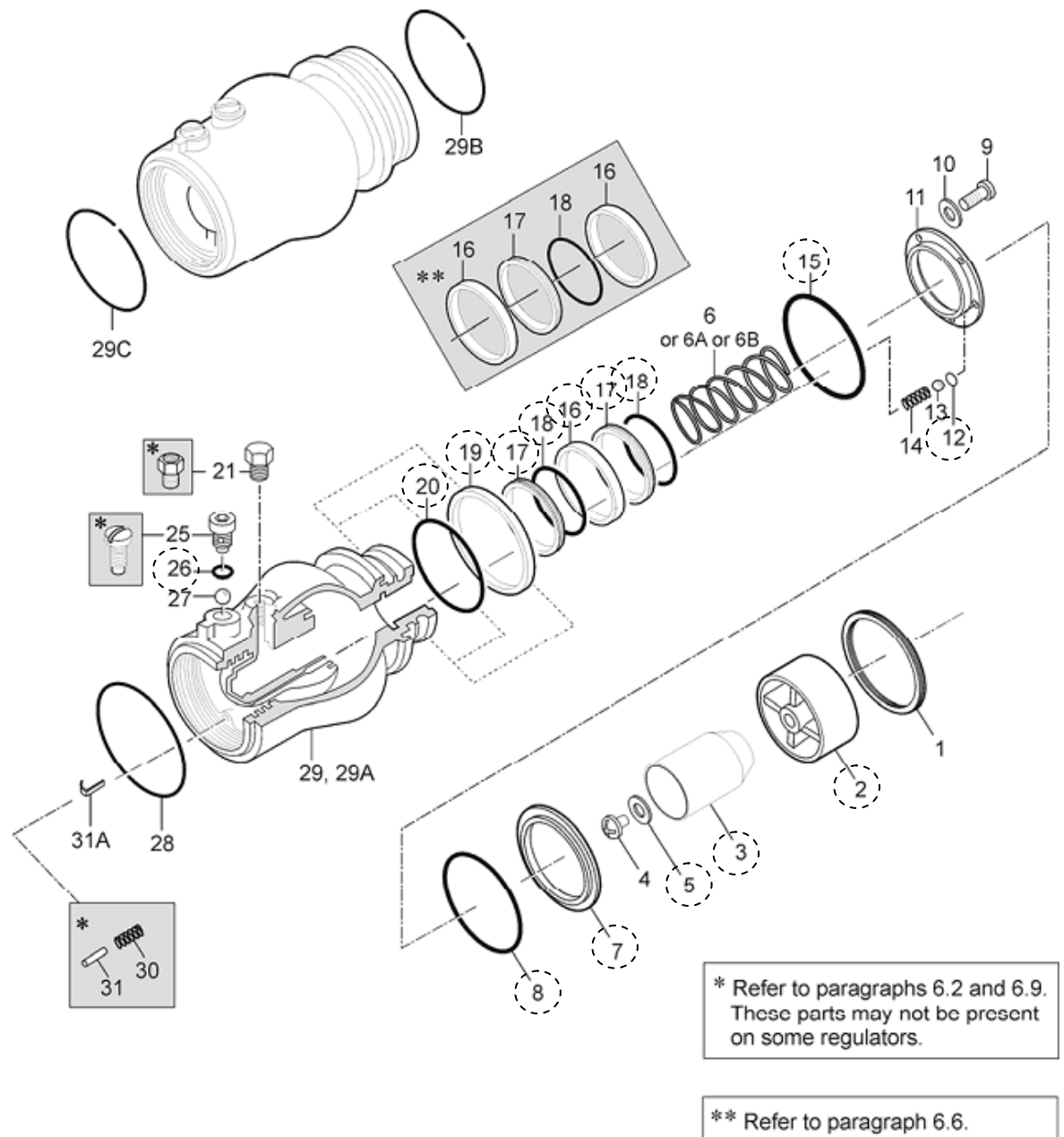
**Bản vẽ số 2. Cấu tạo cụm chi tiết Pressure Control Elbow - 47220 trong
Intake Coupler**

2. Cấu tạo cụm chi tiết khớp nối nhanh 3"

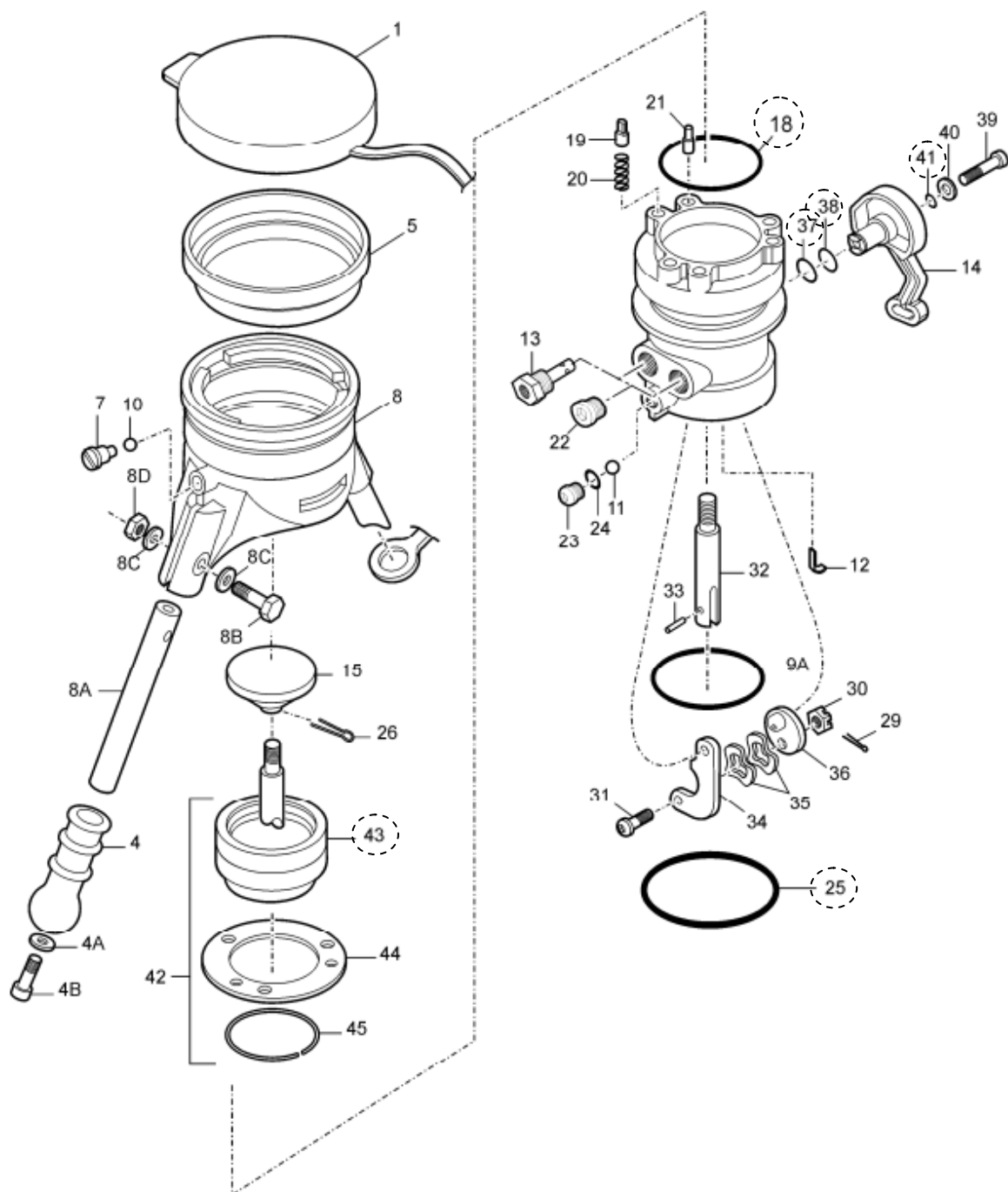


Bản vẽ số 3. Cấu tạo cụm chi tiết khớp nối nhanh 3" (3" Male Half Quick Disconnect)

3. Cấu tạo các cụm chi tiết bên trong Fuelling Nozzle – model 64348 của hãng Eaton's Carter.



Bản vẽ số 4. Cấu tạo cụm chi tiết Hose End Regulator trong Fuelling Nozzle



Bản vẽ số 5. Cấu tạo cụm chi tiết Pressure Fuelling Nozzle trong Fuelling Nozzle